

Số: /BHXH-QLT

Đồng Nai, ngày tháng năm 2021

V/v thực hiện một số nội dung theo
Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ
và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của
Thủ tướng Chính phủ

Kính gửi: Các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp
trên địa bàn tỉnh Đồng Nai.

Thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19; Công văn số 1988/BHXH-TST ngày 08/7/2021 của Bảo hiểm xã hội Việt Nam về việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh Đồng Nai (gọi chung là đơn vị) thực hiện như sau:

1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp (TNLĐ, BNN)

a) Đối tượng áp dụng: Người sử dụng lao động đóng bảo hiểm xã hội (BHXH) vào Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN cho người lao động thuộc đối tượng áp dụng chế độ bảo hiểm TNLĐ, BNN theo quy định tại Điều 43 Luật An toàn, Vệ sinh lao động (trừ cán bộ, công chức, viên chức, người thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, người lao động trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập được hưởng lương từ ngân sách nhà nước).

b) Mức đóng: bằng 0% trên quỹ tiền lương đóng BHXH của người lao động vào Quỹ bảo hiểm TNLĐ, BNN.

c) Thời gian áp dụng chính sách này: Kể từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022.

Lưu ý: Người sử dụng lao động dành toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng Quỹ BHTNLĐ, BNN hỗ trợ cho người lao động gặp khó khăn do COVID-19.

2. Chính sách tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất

a) Đối tượng áp dụng: Người sử dụng lao động đã đóng đủ BHXH hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 4 năm 2021 mà bị ảnh hưởng bởi đại dịch COVID-19 dẫn đến phải giảm từ 15% số lao động tham gia bảo hiểm xã hội trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với tháng 4 năm 2021. Số lao động tham gia BHXH tính giảm bao gồm:

- Số lao động chấm dứt hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc theo quy định của pháp luật trừ đi số lao động mới giao kết hợp đồng lao động, hợp đồng làm việc trong khoảng thời gian từ ngày 01/5/2021 đến ngày người sử dụng lao động có văn bản đề nghị.

- Số lao động đang tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động mà thời gian tạm hoãn thực hiện hợp đồng lao động từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

- Số lao động đang nghỉ việc không hưởng tiền lương mà thời gian nghỉ việc không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

- Số lao động đang ngừng việc mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.

Số lao động tham gia BHXH tính giảm nêu trên chỉ bao gồm người làm việc theo hợp đồng làm việc, hợp đồng lao động không xác định thời hạn, hợp đồng lao động xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương; không bao gồm người lao động nghỉ việc hưởng lương hưu từ ngày 01/ 5/2021.

b) Thời gian áp dụng chính sách này: 06 tháng kể từ tháng đơn vị đề nghị và nộp hồ sơ đầy đủ với cơ quan BHXH.

c) Hồ sơ, thủ tục: Đơn vị đủ điều kiện tạm dừng đóng vào quỹ hưu trí và tử tuất thì thực hiện lập Mẫu số 01 ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg gửi cơ quan BHXH nơi đang quản lý thu BHXH thông qua giao dịch điện tử hoặc Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Lưu ý: Khi đơn vị lập hồ sơ đề nghị tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất (Mẫu số 01) đề nghị ghi bổ sung mã ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính sau Mã đơn vị cách nhau bằng dấu gạch nối (ví dụ: Công ty cổ phần May A có mã là TA0001A thì ghi là TA0001A-MM) (*kèm theo phụ lục Danh mục mã ngành nghề, lĩnh vực kinh doanh chính*)

d) Thời hạn giải quyết: Không quá 04 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Lưu ý: Đối với trường hợp đã được giải quyết tạm dừng đóng theo Nghị quyết số 42/NQ-CP ngày 09/4/2020 và Nghị quyết số 154/NQ-CP ngày 19/10/2020 của Chính phủ, nếu đủ điều kiện thì vẫn được giải quyết nhưng tổng thời gian tạm dừng đóng không quá 12 tháng.

3. Chính sách hỗ trợ người sử dụng lao động đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động

a) Đối tượng, điều kiện hỗ trợ: Người sử dụng lao động thuộc các trường hợp sau thì được hỗ trợ kinh phí đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề từ Quỹ bảo hiểm thất nghiệp (BHTN):

- Đóng đủ BHTN cho người lao động thuộc đối tượng tham gia BHTN từ đủ 12 tháng trở lên tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.

- Phải thay đổi cơ cấu, công nghệ theo quy định tại khoản 1 Điều 42 Bộ luật Lao động.

- Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020.

- Có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động.

b) Mức hỗ trợ: Tối đa 1.500.000 đồng/người lao động/tháng, được tính theo thời gian học thực tế của từng nghề hoặc từng khóa học.

Trường hợp khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có những ngày lễ không đủ tháng thì được tính theo nguyên tắc: Dưới 15 ngày tính là 1/2 tháng, từ đủ 15 ngày trở lên tính là 01 tháng để xác định mức hỗ trợ.

c) Thời gian hỗ trợ: Tối đa 06 tháng.

d) Xác nhận Danh sách người lao động tham gia đào tạo.

Trường hợp người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại điểm a mục 3 nêu trên thì lập Danh sách người lao động tham gia đào tạo (Phụ lục I của Mẫu số 02) ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg gửi cơ quan BHXH nơi đang quản lý thu BHXH thông qua giao dịch điện tử hoặc Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng Dịch vụ công Quốc gia

Mã dịch vụ công đối với hồ sơ giao dịch điện tử: 600f.

Thời hạn giải quyết: Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

e) Chuyển kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động

Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho người lao động (bao gồm Quyết định, Phương án hỗ trợ đào tạo và Danh sách người lao động tham gia đào tạo kèm theo Phương án) từ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chuyển đến, cơ quan BHXH thực hiện chuyển một lần toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho người sử dụng lao động.

4. Xác nhận Danh sách đơn vị, người lao động tham gia BHXH, BHTN để hưởng một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch Covid-19 theo Nghị quyết số 68/NQ-CP của Chính phủ và Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ.

4.1. Xác nhận Danh sách người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương.

a) Nếu người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 13 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg thì Đơn vị lập Mẫu số 05 (*Danh sách người lao động tạm hoãn hợp đồng lao động, nghỉ việc không hưởng lương*) ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg gửi cơ quan BHXH nơi đang quản lý thu BHXH thông qua giao dịch điện tử hoặc Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Mã dịch vụ công đối với hồ sơ giao dịch điện tử: 600g.

b) Thời hạn giải quyết: Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

4.2. Xác nhận Danh sách người lao động ngừng việc.

a) Nếu người lao động đủ điều kiện được hỗ trợ theo quy định tại Điều 17 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg thì Đơn vị lập Mẫu số 06 (*Danh sách người lao động ngừng việc*) ban hành kèm theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg gửi cơ quan BHXH nơi đang quản lý thu BHXH thông qua giao dịch điện tử hoặc Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Mã dịch vụ công đối với hồ sơ giao dịch điện tử: 600h.

b) Thời hạn giải quyết: Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

4.3. Xác nhận Danh sách lao động để người sử dụng lao động vay vốn trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất

a) Nếu người sử dụng lao động đủ điều kiện được hỗ trợ vay vốn để trả lương ngừng việc, trả lương phục hồi sản xuất theo quy định tại Điều 38 Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg thì lập Mẫu số 13a (*Danh sách người lao động bị ngừng việc do ảnh hưởng của đại dịch Covid-19*); Mẫu 13b (*Danh sách người lao động được người sử dụng lao động đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất*); Mẫu 13c (*Danh sách người lao động được người sử dụng lao động đề nghị vay vốn để trả lương phục hồi sản xuất*) gửi cơ quan BHXH nơi đang quản lý thu BHXH thông qua giao dịch điện tử hoặc Cổng Dịch vụ công của BHXH Việt Nam, Cổng Dịch vụ công Quốc gia.

Mã dịch vụ công đối với hồ sơ giao dịch điện tử: 600i.

b) Thời hạn giải quyết: Không quá 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận hồ sơ.

Trường hợp chưa thực hiện giao dịch điện tử thì gửi hồ sơ giấy đến cơ quan Bảo hiểm xã hội đang quản lý thu BHXH thông qua dịch vụ bưu chính công ích.

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp thực hiện theo hướng dẫn trên. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc liên hệ với Bảo hiểm xã hội tỉnh Đồng Nai (phòng Quản lý thu) để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Sở LĐTB&XH tỉnh Đồng Nai;
- Ngân hàng CSXH tỉnh Đồng Nai;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- BHXH các huyện, thành phố;
- Các phòng nghiệp vụ;
- Website BHXH ĐN;
- Lưu: VT, QLT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phạm Long Sơn